TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhường.
2. Ông Võ Văn Thới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh LA.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thế C, sinh ngày 23/12/1987.

Địa chỉ: Ấp 1, xã BT, huyện ĐH, tỉnh LA.

Bị đơn: Bà Đặng Tín N, sinh ngày 24/4/1989 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 443/14A đường BT, phường BHH B, quận BT, TP. HCM.

Địa chỉ liên hệ: #105 Jangseungbaegi-ro, Dongjak-gu, Seoul, Korea.

(N đơn có mặt tại phiên tòa và bị đơn vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thế C trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, ông và bà Đặng Tín N tự nguyện kết hôn với nhau và đã được Ủy ban nhân dân xã BT, huyện ĐH, tỉnh LA cấp Giấy chứng nhận kết hôn năm 2018. Trong thời gian chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp với nên ông và bà N thường gây gổ, nhiều lần tranh cải với nhau. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông và bà N không còn sống chung từ năm 2019, hiện tại bà N đang sống tại Hàn Quốc. Do đó, nhận thấy quan hệ vợ chồng không đi đến kết quả tốt đẹp, không thể tiếp tục sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, cơ hội để hàn gắn quan hệ hôn nhân không có. Vì vậy, ông yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Trần Minh Quân, sinh ngày 05/02/2016. Hiện cháu Quân đang sống với ông. Khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 05/3/2021 được hợp pháp hóa lãnh sự cùng ngày, bà Đặng Tín N trình bày: Do công việc bận rộn, tình hình covid diễn biến phức tạp, bà không về Việt Nam nên không thể trực tiếp tham gia giải quyết ly hôn. Vì vậy, bà đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án, cũng như được vắng mặt trong các phiên họp của Tòa án các cấp.

Về hôn nhân: Bà và ông C thuận tình ly hôn

Về con chung: Bà đồng ý để ông Võ Thế C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Trần Minh Quân, sinh ngày 05/02/2016 cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà và ông C tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: 01 đơn khởi kiện xin ly hôn, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt (đã được hợp hóa lãnh sự), 01 passport, 01 bản giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Võ Thế C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đặng Tín N. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh LA thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2.2] Bà Đặng Tín N có yêu cầu xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà N.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 04/9/2018 do Ủy ban nhân dân xã BT, huyện ĐH, tỉnh LA cấp thì bà Đặng Tín N và ông Võ Thế C là vợ chồng hợp pháp.

[3.2] Ông Võ Thế C cho rằng phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hòa hợp với nhau nên ông và bà N thường gây gổ, nhiều lần tranh cãi với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, quan hệ vợ chồng không đi đến kết quả tốt đẹp, không thể tiếp tục sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, cơ hội để hàn gắn quan hệ hôn nhân không có và bà N cũng đồng ý ly hôn với

ông C. Vì vậy, thấy rằng hôn nhân giữa bà N và ông C đã *"....lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*" theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C đối bà N.

[3.3] Về con chung: Bà Đặng Tín N và ông Võ Thế C khai thống nhất có Võ Trần Minh Quân, sinh ngày 05/02/2016. Ông C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà Đặng Tín N thể hiện ý kiến đồng ý để ông C trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.4] Về tài sản chung: Hai bên đương sự khai thống nhất là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Bà Đặng Tín N và ông Võ Thế C khai thống nhất là không có nên không xem xét, giải quyết.

[3.6] Về cấp dưỡng: Không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Từ đó thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Võ Thế C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thế C.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Thế C được ly hôn với bà Đặng Tín N,

[2] Về con chung: Ông Võ Thế C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Trần Minh Quân, sinh ngày 05/02/2016.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về cấp dưỡng: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc ông Võ Thế C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003112 ngày 02/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh LA.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh LA;
- Cục THADS tỉnh LA;
- UBND xã BT, huyện ĐH, tỉnh LA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh